

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá
Gói thầu mua bình chữa cháy tại Tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN-TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thành Công ty TNHH Một thành viên, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2025, của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-CNS ngày 06 tháng 6 năm 2025 về phân công công tác Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 125/UQ-CNS ngày 03 tháng 03 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-CNS ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: mua bình chữa cháy tại Tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty;

Theo đề nghị của Văn phòng Tổng Công ty tại Tờ trình số 1111.04/TTr-VPCQ ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá gói thầu “mua bình chữa cháy tại Tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty”.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá gói thầu “mua bình chữa cháy tại Tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty” như hồ sơ đính kèm.

Điều 2. Văn phòng Tổng Công ty, các Phòng, Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT.HĐTV;
- TGD;
- BAKS, KTNB;
- Lưu: VPCQ. *mt*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Ngọc Thông

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: mua bình chữa cháy tại Tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty

Gói thầu số: 01

Dự toán mua sắm: 166.095.360 đồng.

Phát hành ngày: 13/12/2026

Ban hành kèm theo Quyết định số: 478/QĐ-CNS ngày 13 tháng 12 năm 2026.

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY

713
NG C
NGH
CH NH
QUY T
- T

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên
2. Tên đơn vị mua sắm là: Văn Phòng Tổng Công ty
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu mua bình cháy tại Tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với lĩnh vực dự thầu, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp và các giấy phép để thực hiện gói thầu (nếu có);
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Hồ sơ năng lực.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a (1) Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho

tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu 03a (1) Chương III;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày làm việc, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thư điện tử về địa chỉ:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về:

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên

Địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM

Người nhận: Ông Trương Anh Văn – Văn phòng Tổng Công ty.

- Nộp qua thư điện tử về các địa chỉ email sau:

Email: vanta@cns.com.vn (Ông Trương Anh Văn – Văn phòng Tổng Công ty) và c/c email: thanhmx@cns.com.vn (Bà Mai Xuân Thanh – Văn phòng Tổng Công ty).

- Thời gian nộp hồ sơ không muộn hơn **03 ngày làm việc** kể từ ngày phát hành yêu cầu báo giá. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường thư điện tử và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (<http://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không yêu cầu.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

1. Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau theo đúng thời hạn được quy định trong hợp đồng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Stt	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ, Mã ký hiệu, Nhãn mác	Số lượng (bình)	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	Bình chữa cháy khí CO2 5 Kg	Model: 83MEC/CO2/MT5 BQP/Việt Nam	84	Có tem kiểm định
2	Bình chữa cháy bột ABC 8 Kg	Model: DPA-ABC8 BCA/Việt Nam	104	Có tem kiểm định
3	Bình chữa cháy bột ABC (loại xe đẩy) loại 35 Kg	Model: 83MEC/ABC/35kg BCA/Việt Nam	02	Có tem kiểm định

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày (không bao gồm ngày lễ, tết) kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, bao gồm việc cung cấp và vận chuyển bình chữa cháy đến địa điểm giao hàng (Trụ sở Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn, địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Đơn giá: Đơn giá đã bao gồm tất cả chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu. Đơn giá không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

4. Phương thức thanh toán:

- Thanh toán trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Bên mua nhận đủ hồ sơ thanh toán.

- Hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn tài chính hợp lệ cho toàn bộ giá trị Hợp đồng, Giấy đề nghị thanh toán, Biên bản nghiệm thu.

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói thầu: mua bình chữa cháy tại Tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty.

Kính gửi: Văn phòng Tổng Công ty

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03a(1)

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Bình chữa cháy khí CO2 5 Kg	Bình	84			
2	Bình chữa cháy bột ABC 8 Kg	Bình	104			
3	Bình chữa cháy bột ABC (loại xe đẩy) loại 35 Kg	Bình	02			
Tổng cộng giá chào của hàng hoá chưa bao gồm thuế						
Thuế GTGT						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế						

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: .../Năm/HĐMB/Tên doanh nghiệp/Đối tác - CNS

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên;

Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...] tại [...], các bên gồm có:

BÊN BÁN: TÊN DOANH NGHIỆP/ĐỐI TÁC

- Địa chỉ trụ sở:[...]
- Mã số thuế:[...] [Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày [...]; cấp thay đổi (nếu có).
- Điện thoại:[...] Fax: [...]
- Email:[...]
- Số tài khoản: [...] tại Ngân hàng:[...]
- Đại diện theo pháp luật: [...] Chức vụ:[...]

BÊN MUA: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

- Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Mã số thuế:.
- Điện thoại:
- Email: [...]
- Số tài khoản: [...] tại Ngân hàng: [...]:

Đại diện:

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hai bên thống nhất ký kết, thực hiện Hợp đồng mua bán hàng hóa (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG – ĐƠN GIÁ – GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua hàng hóa với tiêu chuẩn, số lượng và giá cả và như sau:

1. Tiêu chuẩn, đặc điểm, chất lượng hàng hóa – Đơn giá

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn/Quy cách/ Chất lượng/ Đặc điểm/ Xuất xứ hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
1						
2						
3						
Thuế GTGT						
Tổng cộng:						(Bằng số - Bằng chữ)

2. Chi phí vận chuyển và các chi phí khác

Đơn giá hàng hóa nêu tại khoản 1 Điều này **đã bao gồm** chi phí vận chuyển.

3. Điều chỉnh đơn giá

Đơn giá nêu tại khoản 1 Điều này không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng.

[Trong trường hợp các bên thỏa thuận có sự điều chỉnh Đơn giá: Xem Bảng hướng dẫn]

4. Tổng Giá trị Hợp đồng

Tổng giá trị Hợp đồng được xác định bằng tổng giá trị tại các khoản của Điều này.

[Tổng giá trị Hợp đồng = Giá trị tại khoản 1 (tổng giá trị theo bảng biểu) + Giá trị tại khoản 2 (chi phí vận chuyển, chi phí phát sinh nếu có) + Giá trị tại khoản 3 (điều chỉnh đơn giá nếu có)]

ĐIỀU 2. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM – CÁCH THỨC GIAO/NHẬN HÀNG HÓA

1. Thời gian - Địa điểm giao/nhận hàng hóa

a) Thời gian giao hàng

- Bên Bán giao hàng cho Bên Mua trong vòng [...] ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

- Trường hợp Bên Mua có thay đổi về thời gian giao/nhận hàng hóa, Bên Mua có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên Bán trước thời hạn giao hàng [...] ngày làm việc.

b) Địa điểm giao hàng

Bên Bán có trách nhiệm giao hàng cho Bên Mua tại [...].

c) Xếp dỡ hàng hóa

Mỗi bên tự xếp dỡ hàng hóa tại nơi giao/nhận hàng hóa.

2. Cách thức giao nhận hàng hóa

a) Trước khi giao hàng, người giao hàng của Bên Bán phải cung cấp cho người nhận hàng của Bên Mua các giấy tờ sau: Giấy giới thiệu hợp lệ của Bên Bán; Phiếu xuất kho; Giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân...);

b) Trước khi nhận hàng, người nhận hàng của Bên Mua phải cung cấp cho người giao hàng của Bên Bán các giấy tờ sau: Giấy giới thiệu hợp lệ của Bên Mua; Giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân...);

c) Khi đến nhận hàng tại địa điểm giao, Bên Mua có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa tại chỗ. Trường hợp hàng hóa đủ số lượng, mẫu, tiêu chuẩn chất lượng như thỏa thuận tại [Điều 1] Hợp đồng thì hai bên lập Biên bản giao nhận hàng hóa hợp lệ [theo mẫu đính kèm mẫu Hợp đồng này] làm cơ sở thanh toán;

d) Trường hợp Bên Mua phát hiện hàng hóa không đủ số lượng hoặc không đúng mẫu, tiêu chuẩn chất lượng đã thỏa thuận tại [Điều 1] Hợp đồng, hai bên ghi nhận sự việc này vào Biên bản giao nhận hàng hóa; trong đó thể hiện hàng hóa giao không đúng thỏa thuận tại [Điều 1] Hợp đồng. Trong trường hợp này Bên Bán chịu toàn bộ trách nhiệm đối với vi phạm do giao hàng hóa không đúng thỏa thuận.

ĐIỀU 3. THANH TOÁN

1. Thời hạn thanh toán

Bên Mua thanh toán cho Bên Bán số tiền [ghi Tổng Giá trị Hợp đồng] đồng (Bằng chữ: ...) trong thời hạn [...] ngày làm việc kể từ ngày cả hai điều kiện sau đây đã được thỏa mãn:

a) Bên Bán đã giao đủ hàng hóa và các giấy tờ hồ sơ quản lý chất lượng hàng hóa cho Bên Mua;

b) Bên Bán đã gửi đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán cho Bên Mua.

2. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Bên Mua chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của Bên Bán theo thông tin như sau:

3. Hồ sơ thanh toán

Hồ sơ thanh toán bao gồm các loại giấy tờ, tài liệu sau:

a) Hợp đồng và các Phụ lục Hợp đồng (nếu có);

b) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho toàn bộ giá trị Hợp đồng;

- c) Biên bản giao nhận hàng hóa hợp lệ theo mẫu đính kèm Hợp đồng này;
- d) Biên bản nghiệm thu, Biên bản kiểm tra, Biên bản thanh lý, Thỏa thuận thanh lý, Thỏa thuận bảo mật thông tin... (nếu có);

ĐIỀU 4. CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

[Nếu xét thấy không cần thiết thì có thể bỏ qua Điều này và lưu ý điều chỉnh thứ tự các Điều trong toàn bộ Hợp đồng. Trong trường hợp cần thiết, Đơn vị chủ trì thỏa thuận với đối tác để lựa chọn các biện pháp bảo đảm cho phù hợp với từng loại Hợp đồng: Xem thêm tại Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 5. BẢO HÀNH - HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Bên Bán chịu trách nhiệm hướng dẫn sử dụng đối với hàng hóa bán cho Bên Mua.
2. Bên Bán chịu trách nhiệm bảo hành cho toàn bộ hàng hóa giao cho Bên Mua trong thời hạn [...] năm tính từ thời điểm hai bên ký Biên bản giao nhận hàng hóa.
3. Trong thời hạn bảo hành, nếu Bên Mua phát hiện hàng hóa nêu tại [Điều 2] Hợp đồng này có khuyết tật/không bảo đảm hoặc không phù hợp theo yêu cầu thì các bên thống nhất sẽ thực hiện như sau:
 - a) Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán sửa chữa/khắc phục mà không phải trả tiền trong thời hạn [...] ngày tính từ ngày Bên Mua phát hiện được khuyết tật/không bảo đảm hoặc không phù hợp;
 - b) Bên Bán phải có mặt xử lý sự cố hư hỏng hoặc thực hiện biện pháp khắc phục phù hợp trong vòng [...] giờ sau khi nhận được thông báo của Bên Mua;
 - c) Bên Bán có trách nhiệm sửa chữa hàng hóa theo yêu cầu của Bên Mua và bảo đảm có đủ các tiêu chuẩn chất lượng như đã thỏa thuận tại [khoản 1 Điều 2] Hợp đồng này;
 - d) Trường hợp Bên Bán không thể sửa chữa được hoặc không thể hoàn thành việc sửa chữa/khắc phục trong thời hạn như đã nêu tại điểm a khoản 2 Điều này thì Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán [...]

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN

1. Quyền của Bên Bán

- a) Được yêu cầu Bên Mua thanh toán tiền mua hàng hóa đầy đủ và đúng hạn theo [Điều 3] Hợp đồng;
- b) Được yêu cầu Bên Mua bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật;

c) Được hưởng số tiền phạt do Bên Mua vi phạm theo thỏa thuận tại [Điều 8] của Hợp đồng;

d) Được giao hàng hóa trong thời hạn giao đã thỏa thuận tại [Điều 2] Hợp đồng khi đã thông báo trước cho Bên Mua.

2. Nghĩa vụ của Bên Bán

a) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên Mua khi giao hàng hóa;

b) Cung cấp hồ sơ quản lý chất lượng: Phiếu xuất kho của Nhà máy [Tên Nhà máy], Giấy kiểm soát chất lượng hàng hóa theo tiêu chuẩn công bố của nhà sản xuất sau khi có kết quả thí nghiệm của đơn vị độc lập (nếu có);

c) Chịu các rủi ro liên quan đến hàng hóa trước thời điểm chuyển giao hàng cho Bên Mua;

d) Cam kết hàng hóa cung cấp cho Bên Mua là hàng hóa hợp pháp và thuộc sở hữu của Bên Bán;

đ) Giao hàng hóa đúng số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng, quy cách đóng gói theo [Điều 2] Hợp đồng;

e) Chủ động sắp xếp phương tiện vận chuyển và bảo đảm giao hàng hóa đúng thời hạn, địa điểm theo [Điều 3] Hợp đồng, trừ trường hợp Bên Mua thông báo thay đổi;

g) Bảo đảm các điều kiện để Bên Mua kiểm tra và nhận hàng hóa;

h) Cử nhân sự bảo đảm về năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện nghĩa vụ của Bên Bán tại địa điểm của Bên Mua; đồng thời trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của Bên Bán, nhân sự này phải chấp hành đúng các quy định về công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường của Bên Mua;

i) Chịu trách nhiệm về khiếm khuyết của hàng hóa trong trường hợp sau:

- Khiếm khuyết hàng hóa phát sinh sau thời điểm chuyển rủi ro nếu khiếm khuyết đó do Bên Bán vi phạm Hợp đồng;

- Khiếm khuyết hàng hóa không thể phát hiện được trong quá trình kiểm tra tại chỗ bằng biện pháp thông thường.

k) Giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên Mua khi giao hàng hóa. Trường hợp hồ sơ thiếu sót, Bên Bán có trách nhiệm khắc phục, bổ sung trong thời hạn [...] ngày làm việc;

l) Bảo hành và hướng dẫn sử dụng hàng hóa theo [Điều 5] Hợp đồng;

m) Bồi thường thiệt hại cho Bên Mua theo quy định pháp luật;

n) Chịu phạt vi phạm về giao hàng theo [Điều 8] của Hợp đồng;

o) Bảo mật thông tin và hồ sơ do Bên Mua cung cấp trước, trong và sau khi thực hiện Hợp đồng. Nếu Bên Mua phát hiện Bên Bán làm lộ thông tin, hồ sơ cho Bên thứ ba thì Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán bồi thường và chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA

1. Quyền của Bên Mua

- a) Được yêu cầu Bên Bán giao hàng hóa đúng số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng theo [Điều 1] Hợp đồng và đúng thời hạn, địa điểm theo [Điều 2] Hợp đồng;
- b) Được yêu cầu Bên Bán giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên Mua khi giao hàng hóa; khắc phục, nộp bổ sung trong trường hợp hồ sơ thiếu sót;
- c) Được tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi nhận hàng;
- d) Nhận hoặc không nhận hàng hóa nếu Bên Bán giao hàng hóa trước thời hạn đã thỏa thuận theo [Điều 2] Hợp đồng;
- đ) Từ chối nhận hàng hóa nếu hàng hoá không phù hợp theo [Điều 2] Hợp đồng;
- e) Từ chối nhận hàng hóa trong trường hợp Bên Bán giao thiếu hàng hoá;
- g) Được yêu cầu Bên Bán bảo hành, hướng dẫn sử dụng hàng hoá theo [Điều 5] Hợp đồng;
- h) Được yêu cầu Bên Bán bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật;
- i) Được hưởng số tiền phạt do Bên Bán vi phạm theo thỏa thuận tại [Điều 8] Hợp đồng;
- k) Được quyền tạm ngừng thanh toán nếu Bên Bán vi phạm nghĩa vụ liên quan đến cung cấp hàng hóa không đảm bảo theo thỏa thuận tại Điều [...] của Hợp đồng hoặc Bên Bán cung cấp không đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu liên quan đến hàng hóa cho đến khi các Bên Bán khắc phục xong các vi phạm này.

2. Nghĩa vụ của Bên Mua

- a) Thanh toán tiền mua hàng hóa đầy đủ và đúng hạn cho Bên Bán theo [Điều 3] Hợp đồng;
- b) Cử nhân sự kiểm tra, tiếp nhận hàng hóa;
- c) Thông báo cho Bên Bán trong trường hợp thay đổi thời hạn giao, địa điểm giao hàng hóa theo [Điều 2] Hợp đồng;
- d) Chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Mua theo thỏa thuận tại [Điều 8] Hợp đồng.

ĐIỀU 8. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI - PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho bên kia thì bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2. Trường hợp Bên Mua thanh toán không đúng hạn như quy định tại [Điều 3] của Hợp đồng này, Bên Mua sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng [...] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

3. Trường hợp Bên Bán giao hàng trễ so với thời hạn quy định tại [Điều 2] của Hợp đồng này, Bên Bán sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng [...] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên giá trị hàng hóa giao chậm và số ngày giao trễ hạn nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị hàng hoá giao chậm.

4. Phạt vi phạm 8% tổng giá trị Hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

b) Khi một bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm quy định tại [Điều 10] của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của bên kia.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT

1. Hai bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin liên quan đến Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng (nếu có), thông tin khách hàng mà mình nhận được từ phía bên kia.

2. Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để bảo đảm rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

4. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

ĐIỀU 10. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình

18-C
GT
SÀI G
HỮU
VIÊN
5 CH

do sự kiện bất khả kháng trong thời gian [...] ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng bằng hình thức chuyển trực tiếp thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

4. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 11. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các bên và thể hiện bằng văn bản.

2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

Một trong các bên được tạm ngừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra hành vi vi phạm mà hai bên đã thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện Hợp đồng;

b) Khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng.

3. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực và hai bên không gia hạn Hợp đồng;

b) Hai bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

c) Một trong hai bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Sau khi hai bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

4. Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, hai bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng.

b) Trong vòng [...] (ghi bằng chữ: ...) ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hai bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này các bên thống nhất lựa chọn [...] để giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 13. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ [...]

Hợp đồng này gồm [...] (bằng chữ) trang, được lập thành [...] (bằng chữ) bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau; Bên Bán giữ [...] (bằng chữ) bản, Bên Mua giữ [...] (bằng chữ) bản để theo dõi và thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

